

Trích từ Kinh Vô Lượng Thọ

Hán dịch: Pháp Sư Khang Tăng Khải

Dịch giả: Hòa thượng Thích Tuệ Đăng

Lời ngỏ - Thích Tuệ Đăng - Thích Minh Phát

Pháp môn tịnh độ có ba kinh một luận, pháp tu hành có bốn pháp, trong đó có pháp trì danh niệm Phật, pháp này được hình thành dựa trên cơ sở bốn mươi tám lời nguyện của đức Phật A Di Đà khi còn tu nhân hiệu là Pháp Tạng tỷ kheo. Đặc biệt lời nguyện thứ mười tám, mười chín, và mười là ba lời nguyện mà hành giả tịnh độ ngày đêm nên luôn ghi khắc trong lòng.

Nguyện thứ mười tám: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh trong mười phương dốc lòng tin tưởng, muốn sinh về cõi nước con chỉ trong mười niệm, nếu không được toại nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác, trừ kẻ phạm năm tội nghịch và gièm chê chính pháp.

Nguyện thứ mười chín: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, dốc lòng phát nguyện, muốn sinh về cõi nước con, tới khi thọ chung, mà con chẳng cùng đại chúng hiện ra chung quanh trước mặt người ấy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyện thứ hai mươi: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con, để lòng nhớ nghĩ đến nước con, tu trồng các công đức, dốc lòng hồi hướng, cầu sinh về cõi nước con mà không được vừa lòng, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

48 Lời Nguyên Của Đức Phật A Di Đà

Nguyên thứ nhất: Nếu con được thành Phật mà trong cõi nước con còn có địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con sau khi thọ chung, còn phải sa vào đường dữ, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba: Nếu con được thành Phật, mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân không giống màu vàng y, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ tư: Nếu con được thành Phật, mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân hình còn có kẻ đẹp, người xấu thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ năm: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con không biết rõ túc mệnh của mình và những việc đã xảy ra trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ sáu: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được phép Thiên

nhãn, cho đến không thấy rõ trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bảy: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con không được phép Thiên nhãn, không được nghe và thọ trì hết thảy lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha các Đức Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ tám: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được thấy tâm trí kẻ khác, cho đến không biết rõ tâm niệm của hết thảy chúng sinh trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ chín: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được phép thần túc, trong một khoảng một niệm, cho đến không vượt qua được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, còn có ý niệm tham chấp thân hình, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười một: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không trụ vào chính

định và chứng quả Niết Bàn, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười hai: Nếu con được thành Phật, mà ánh sáng còn có hạn lượng, không soi thấu được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười ba: Nếu con được thành Phật, mà thọ mệnh còn có hạn lượng, chỉ được trăm ngàn ức na do tha kiếp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười bốn: Nếu con được thành Phật, mà hàng Thanh Văn trong cõi nước con, còn có thể tính đếm được và chúng sinh trong ba ngàn Đại thiên thế giới ở trong trăm ngàn kiếp thành bậc Duyên Giác hết, rồi tính đếm mà biết được số đó là bao nhiêu, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười lăm: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, thọ mệnh còn có hạn lượng, trừ phi những bản nguyện riêng của họ, muốn dài, ngắn đều được tự tại. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười sáu: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, còn có ai nghe thấy tiếng chẳng lành, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười bảy: Nếu con được thành Phật, mà vô lượng chư Phật ở mười phương thế giới không ngợi khen danh hiệu của con, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ mười tám: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh trong mười phương dốc lòng tin tưởng, muốn sinh về cõi nước con chỉ trong mười niệm, nếu không được toại nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác, trừ kẻ phạm năm tội nghịch và gièm chê chính pháp.

Nguyên thứ mười chín: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, dốc lòng phát nguyện, muốn sinh về cõi nước con, tới khi thọ chung, mà con chẳng cùng đại chúng hiện ra chung quanh trước mặt người ấy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con, để lòng nhớ nghĩ đến nước con, tu tròn các công đức, dốc lòng hồi hướng, cầu sinh về cõi nước con mà không được vừa lòng, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi mốt: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, chẳng được đầy

đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi hai: Nếu con được thành Phật, hết thấy chúng Bồ Tát ở cõi Phật phương khác sinh về cõi nước con, sau đó sẽ tới bậc Nhất Sinh Bất Tử, trừ bản nguyện riêng của mỗi vị tự tại hóa hiện, vì thương xót chúng sinh mà rộng lớn, bền chắc như áo giáp, tu các công đức, độ thoát hết thấy, rồi khắp các cõi Phật, tu hạnh Bồ Tát và cúng dường mười phương chư Phật, khai hóa vô số chúng sinh, khiến lập nên đạo Vô Thượng Chính Giác. Chư vị vượt ngoài công hạnh, thông thường ở các địa vị mà tu tập theo hạnh nguyện của Đức Phổ Hiền. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi ba: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, nương sức thần của Phật đi cúng dường các Đức Phật trong khoảng thời gian một bữa ăn, mà không tới được vô số, vô lượng ức na do tha các cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi bốn: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, ở trước chư Phật, hiện ra công đức, muốn có muôn vàn vật dụng để

cúng dường. Nếu không được như ý, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi lăm: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, không diễn thuyết được Nhất Thiết Trí, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi sáu: Nếu con được thành Phật, các Bồ Tát trong cõi nước con, không được thân Kim Cương Na La Diên, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyên thứ hai mươi bảy: Nếu con được thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước, cùng tất cả muôn vật không có hình sắc tốt đẹp, không thể tính lường, và hết thầy chúng sinh cho đến bậc đã được phép Thiên nhãn, mà không nói được rõ ràng danh số, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi tám: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, cho đến kẻ có ít công đức nhất, không thấy được ánh sáng muôn màu của cây Bồ Đề cao bốn trăm vạn do tuần, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ hai mươi chín: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, thụ trì, đọc tụng,

giảng thuyết Kinh pháp, mà không được trí tuệ biện tài, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi: Nếu con được thành Phật, mà trí tuệ biện tài của các Bồ Tát trong cõi nước con còn có hạn lượng, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi một: Nếu con được thành Phật, thì cõi nước con thanh tịnh, soi thấy tất cả vô lượng, vô số thế giới chư Phật ở mười phương không thể nghĩ bàn, như tấm gương sáng thấy được hình dạng mặt mày của mình. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi hai: Nếu con được thành Phật, trong cõi nước con, từ mặt đất đến hư không, cung điện, lầu đài, hồ ao, cây cỏ và muôn hoa đều được tạo nên bằng vô lượng của báu hòa lẫn với ngàn thứ hương thơm. Tất cả đều xinh đẹp lạ lùng hơn cả cõi Trời và cõi Người. Hương thơm của muôn vật tỏa ra ngào ngạt khắp mười phương thế giới. Bồ tát ở các nơi ngửi hương thơm ấy đều tu theo hạnh của Phật. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi ba: Nếu con được thành Phật, chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, đều nhờ ánh quang minh

của con chạm đến thân họ, khiến thân được nhẹ nhàng hơn cả Trời và Người. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi bốn: Nếu con được thành Phật, mà chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu của con mà không được pháp Vô Sinh Pháp Nhẫn và các môn thâm tông trì của bậc Bồ Tát, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi lăm: Nếu con được thành Phật, mà nữ nhân trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con đều vui mừng, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân gái. Sau khi mệnh chung mà còn phải làm thân nữ nhân nữa, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi sáu: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con, sau khi thọ chung, thường tu phạm hạnh cho đến khi thành Phật. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi bảy: Nếu con được thành Phật, mà Trời và Người trong cõi vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh

hiệu con, cúi đầu đánh lễ, năm vóc gieo xuống đất, vui mừng tu hạnh Bồ Tát, được hầu hết Trời và Người kính trọng. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi tám: Nếu con được thành Phật, mà Trời và Người trong cõi nước con, muốn có y phục, thì y phục tốt đẹp tùy theo tâm niệm của họ tự nhiên hiện ra trên mình họ. Nếu còn phải cắt may, nhuộm, giặt thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ ba mươi chín: Nếu con được thành Phật, mà Trời và Người trong cõi nước con, không được sự hưởng thụ vui sướng bằng vị Tỳ Kheo đã dứt hết mọi phiền não thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, tùy ý muốn thấy vô lượng thế giới trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật ở mười phương đều được như nguyện. Chẳng hạn, nhìn trong cây báu thấy rõ hết cả, như nhìn vào tấm gương sáng thấy rõ nhân diện. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi một: Nếu con được thành Phật, mà các chúng Bồ Tát ở thế giới khác nghe danh hiệu con, từ đó đến khi thành Phật, mà các sắc căn còn thiếu kém, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi hai: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con, đều được chính định giải thoát thanh tịnh; rồi trụ vào chính định đó trong khoảng một ý niệm cúng dường vô lượng chư Phật Thế Tôn chẳng thể nghĩ bàn, mà vẫn không mất chính định. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi ba: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con sau khi mệnh chung, thác sinh vào nhà tôn quý. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi tư: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con vui mừng hơn hở, tu hạnh Bồ Tát, trọn đủ công đức. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi lăm: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con đều được Phổ Đẳng tam muội, rồi trụ vào tam muội đó cho đến khi thành Phật, thường được thấy chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi sáu: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, muốn nghe pháp gì, đều theo chí nguyện mình, tự nhiên được nghe. Nếu không được như thế, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi bảy: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con mà chẳng tới được bậc Bất thoái chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác.

Nguyên thứ bốn mươi tám: Nếu con được thành Phật, mà các Bồ Tát ở phương khác, nghe danh hiệu con mà chẳng tới ngay được ba đức nhẫn: Âm hưởng nhẫn, Nhu thuận nhẫn và Vô sinh pháp nhẫn. Đối với các pháp của Phật mà không chứng được bậc Bất thoái chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính giác. (Luy Lô sửa)



Văn Vần - Thượng Tọa Thích Minh Phát Dịch, 1995

Hàng ngày tụng Di Đà kinh sám,
Thấy rõ ràng bốn tám lời Nguyên,
Độ người khỏi chôn nhơn thiên,
Dem về Cực lạc phước duyên hưởng nhờ
Muốn đặng tỏ căn nguyên đường đó,
Con cầu Thầy chỉ rõ mọi đường.
Nay con hiệp lại một chương,
Hiển cho các bạn cùng đường tới nơi.
Suy tính lại từ đời quá khứ,
Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương.
Bốn mươi hai kiếp nấu nung,
Ở nơi trần thế mở đường độ sanh,
Cũng thuở ấy tại thành Phật trụ,
Một đại vương quốc độ rộng xa,
Tên Ngài là Kiều Thi Ca,
Ấy là tiền kiếp Di Đà Pháp Vương.
Tới châu Phật nghe thường Pháp Chánh,

Chẳng bao lâu chơn tánh phát minh.

Ngôi vua sự nghiệp kinh dinh,

Thấy đều bố thí tự mình xuất gia.

Phật tự tại lợi tha truyền mạng,

Đặt hiệu là Pháp Tạng Tỳ kheo.

Bồ đề hột giống vừa gieo,

Trở sanh trí huệ với nhiều đồng tâm.

Một bữa nọ thân lâm Phật bệ,

Quanh ba vòng đánh lễ Như Lai.

Lạy rồi, quì gối chấp tay,

Xin Ngài chứng chiếu lòng ngay sở cầu

Như con đặng phước sau thành Phật,

Xin chứng minh tứ thập bát nguyên.

Nguyên nào cũng đặng châu viên,

Nếu như thiếu sót con liền chẳng tranh,

☸ NGUYỄN THỨ NHẤT, con thành Phật được.

Ban cho con một nước tịnh thanh.

Ngục hình ngã quỉ, súc sanh,

Thấy đều chẳng có sanh thành nơi đây.

☸ NGUYỄN THỨ HAI, nước này tịnh giới,

Đàn bà cùng con gái tịch nhiên.

Những người trong các nhơn, thiên,

Cùng loại cầm thú cần chuyên tu hành.

Thấy đều đặng hoá sanh thọ cảm,

Thất bửu trì cứu phẩm liên hoa.

☸ NGUYỄN THỨ BA, dân chúng Phật Đà,

Khi cần ăn uống, hoá ra sẵn sàng.

Bát thất bửu, bửu bàng đựng lẫm,

Trăm món ngon khỏi sấm ở đâu.

Ăn rồi khí dụng liền tiêu,

Không cần phải rửa, phải lau nhọc nhằn.

☸ NGUYỄN THỨ TƯ, nhân dân trong nước,

Muốn áo quần, khăn, lược, mào, giày,

Thấy đều hoá đủ sẵn bày,

Khỏi mua khỏi giặt, khỏi may cực lòng.

☸ NGUYỄN THỨ NĂM, giáp vòng địa lợi,

Từ đất bằng lên tới hư không.
Thấy đều lâu các điện cung,
Cùng là cây trái ao sông cửa nhà.
Các thứ ấy đều là trần bửu,
Cùng bá thiên hoa báu hương thơm.
Hợp nhau thành tạo kết đơm,
Trau dồi trang sức, cho làm phiền ba.
Mùi hương ấy xông ra khắp đủ,
Cả mùi phương hưởng thụ cấp kỳ.
Chúng sanh hạnh Nguyên chuyên trì,
Tin và tưởng Phật, đến thì vãng sanh.

☸ NGUYÊN THỨ SÁU, dân lành quốc độ.

Thương kính nhau quý tự ruột rà.
Không lời qua lại bất hoà,
Không ganh không ghét, sanh ra tranh giành.

☸ NGUYÊN THỨ BẢY, dân sanh trong nước,

Không có lòng uế trực dâm ô.
Cũng không có tánh tục thô,

Cùng là nóng giận, hồ đồ, ngu si,

☸ NGUYÊN THỨ TÁM, chuyên trì thiện niệm,

Cứ đường ngay, tiệm tiệm lướt đi.

Nếu ai muốn nói chuyện gì,

Người kia hiểu ý tức thì khỏi phân.

☸ NGUYÊN THỨ CHÍN, chúng dân từ thiện,

Tai chẳng nghe những chuyện không lành.

Có đâu sự ác tự hành,

Mấy điều nghiệp chướng đã thành vô danh.

☸ NGUYÊN THỨ MƯỜI, chúng sanh đều ví,

Huyễn thân là mộng mị mà thôi

Vậy nên lòng chẳng nhiễm đời,

Tánh không tham muốn, khắp nơi vui cười.

☸ NGUYÊN MƯỜI MỘT, tiên, người, tuy khác

Hình dung đồng một sắc vàng y.

Mặt mày nghiêm chỉnh phương phi,

Trong ngàn, đẹp đẽ, không chi ví dường.

☸ NGUYÊN MƯỜI HAI, mười phương thế giới,

Thiên, nhơn, cùng các loài súc sanh.

Hoá thân về cõi lạc thành,

Chúng ngời duyên giác tỉnh danh dĩ đồng,

Ngồi Thiền toạ, chăm lòng tịch tịnh,

Hiệp cùng nhau suy tính tuổi điều.

Chẳng hề biết đặng bao nhiêu

Ngàn, muôn, ức kiếp số nhiều khó phân.

☸ NGUYỄN MƯỜI BA, thiên, nhơn, trên giải.

Hiệp cùng nhau đếm mãi dân cư.

Không hề rõ biết số dư,

Tại An Dưỡng Quốc nhiều như cát Hằng.

☸ NGUYỄN MƯỜI BỐN, dân hằng quốc độ,

Thầy thầy đồng trường thọ miên miên.

Không sao biết đặng số niên,

Sống lâu vô lượng, vô biên kiếp đời.

☸ NGUYỄN MƯỜI LĂM, dân thời thanh tịnh,

Trụ vào ngời chí tánh tự nhiên.

Ly chur loạn tướng đảo điên,

Xa lìa phân biệt chúng duyên Niết Bàn.

☸ NGUYỄN MƯỜI SÁU, Lạc bang dân chúng,

Vui vẻ mà thọ dụng đủ điều.

Thấy đồng với các Tỳ kheo,

Chúng phần Vô Lậu chẳng theo sự đời.

☸ NGUYỄN MƯỜI BẢY, khi con thành Phật.

Sẽ giảng kinh thuyết thật độ sanh.

Làm cho sở Nguyên đắc thành,

Công con giảng đạo trọn lành hơn ai.

☸ NGUYỄN MƯỜI TÁM, hoá thai cõi dục.

Người người đều đắc Túc Mạng thông.

Biết hồi tiền kiếp xa trông,

Hằng hà sa kiếp biết đồng kim sanh.

☸ NGUYỄN MƯỜI CHÍN, chúng sanh vạn vạn,

Đều đặn rồi thiên nhãn tịnh quang.

Thấy toàn vũ trụ mười phương.

Trăm ngàn muôn ức thế gian cũng tường.

☸ NGUYỄN HAI MƯỜI, Tây phương dân chúng,

Thiên Nhĩ Thông sử dụng nghe xa.

Những lời phát Nguyên bủa ra.

Của trăm ngàn ức Phật Đà khẩu tuyên.

☸ NGUYỄN HAI MỐT, nhưn thiên trong nước

Tha Tâm Thông biết được chẳng sai,

Những điều tâm niệm mỗi loài,

Muôn ngàn thế giới cầu ngoài biết linh,

☸ NGUYỄN HAI HAI, chúng sanh quốc độ,

Thần Túc Thông tỉnh ngộ đã rồi.

Bao hàm thế giới nơi nơi,

Vượt qua khỏi hết nhất thời hơn bay.

☸ NGUYỄN HAI BA, con nay thành Phật,

Danh hiệu con tỏ thật mười phương.

Phật và đại chúng tán dương,

Dân con qui phục dựa nương con hoài.

Thiên, nhưn với các loài thú vật,

Niệm danh con cho thật chí thành.

Sanh lòng vui vẻ hiền lành,

Lâm chung sẽ đặng hoá sanh sen vàng.

☸ NGUYỄN HAI BỐN, ánh quang minh chiếu,
Nơi đâu con tuyệt diệu rõ ràng.

Mặt trời cùng ánh mặt trăng,
Tuy là sáng tỏ chẳng bằng Phật quang.

☸ NGUYỄN HAI LĂM, hào quang con chói,
Khắp cùng nơi ngõ tối khúc quanh
Thiên, nhơn cùng các súc sanh,
Thấy liền đặng khởi lòng thành qui y.

☸ NGUYỄN HAI SÁU, bất kỳ nhơn, thú,
Trong thập phương vũ trụ vân vân.
Nhờ hào quang chiếu đến thân,
Từ hoà tâm tánh hơn dân cõi trời.

☸ NGUYỄN HAI BẢY, Tiên, Người, phát ý
Tâm Bồ đề trì trí gái trai.
Lục Ba La Mật quảng khai,
Làm nhiều công đức chẳng sai một thì,
Khi thọ mạng chí kỳ viên mãn,

Có con và các hạng Tăng lành.

Phóng quang tiếp dẫn vãng sanh,

Đặng làm Bồ tát tại thành Lạc bang.

☸ NGUYỄN HAI TÁM, Thiên, Nhơn vũ trụ,

Nghe danh con sắm đủ bĩ bàng,

Hương hoa đặng chúc huy hoàng,

Tràng phan, bảo cái cúng dàng Như Lai.

Tạo Tháp, Tụ, trì trai thanh tịnh,

Làm việc lành tâm định tưởng con.

Tưởng luôn trọn một ngày thôi,

Chắc là sẽ đặng nước con rước liền.

☸ NGUYỄN HAI CHÍN, Nhơn, Thiên mười cõi,

Nếu độc lòng ra khỏi bến mê.

Hiệu con thập niệm chuyên bề,

Lâm chung sẽ đặng sanh về Lạc bang

Trừ những kẻ hung tàn hỗn tạp,

Cùng những người Phật pháp dễ khinh

Ai mang tội ấy vào mình,

A Tỳ địa ngục thọ hình chung thân.

☸ NGUYỄN BA MƯỜI, Thiên, Nhơn cầm thú

Trong thập phương vũ trụ khôn lường.

Trước đà tạo tội thường thường

Sau nghe danh Phật tỏ tường cung khai.

Cầu sám hối, trì trai, giới sát,

Nguyên làm lành nước Phật mong sanh.

Lâm chung sẽ đặng công lành.

Khỏi tam đồ khổ hoá sanh liên đài.

☸ NGUYỄN BA MỐT, Tiên, Người mười cảnh,

Nghe danh con đánh lễ theo về.

Vui mà tu hạnh Bồ đề,

Người người cung kính, kiêng nề tán dương

☸ NGUYỄN BA HAI, thập phương thế giới,

Những đàn bà con gái chán đời.

Phát tâm tín niệm danh con,

Thân sau thay đổi không còn nữ nhơn.

☸ NGUYỄN BA BA, chúng dân mới tới,

Quả vô sanh bất thối chúng liền
Lại còn quả Phật đoàn viên,
Ngoại trừ những vị bốn nguyên độ sanh
Con sẽ giúp cho thành sở mộ.
Tới tha phương tế độ hàm linh.
Hạnh tu Bồ tát rất tinh,
Lại còn thấy sức oai linh hộ truyền.
Cho người ấy tinh chuyên tiến bộ,
Các chúng sanh tín thọ giữ truyền
Bồ đề, tịch diệt, Phổ Hiền,
Tán thêm Tối thắng cần chuyên thi hành.

☸ NGUYỄN BA BỐN, dân lành trong nước
Độ chúng sanh sau trước các phương.
Sở nguyện sẽ đặng bỉ bàng,
bao nhiêu ác nghiệp ba đường khỏi mang.

☸ NGUYỄN BA LĂM, các hàng Bồ tát
Muôn cúng dường chư Phật đâu đâu
Hương hoa, anh lạc, trân châu.

Liên đi khắp đủ vờ hầu bữa ăn.

☸ NGUYỄN BA SÁU, muôn ngàn báu vật

Muôn cúng dường chư Phật Thánh Hiền,

Ước ra thì có đủ liền,

Cúng dâng khắp cả về miền chưa trưa.

☸ NGUYỄN BA BẢY, ai vừa đọc tụng,

Hoặc thọ trì phụng cúng chư kinh,

Đặng tài biện luận thông minh,

Lại thêm Bát Nhã, trí lành cao siêu.

☸ NGUYỄN BA TÁM, giảng điều pháp lý,

Đủ viên thông đầy trí huệ tâm

Những lời bày giải nguyên âm

Nghĩa kinh vi diệu cao thâm đều cùng.

☸ NGUYỄN BA CHÍN, quốc trung Bồ tát,

Thầy thầy đồng đồng bạt kiên cần.

Mỗi người đều đặng kim thân,

Ba hai tướng tốt đủ phân sắc màu.

Thuyết các Pháp gồm thâm đạo Phật,

Cũng in như chư Phật đương thời.

☸ NGUYỄN BỐN MƯỜI, đất nước của con.

Thiệt là tinh sạch chiếu soi khắp hầu.

Chư Bồ tát ví dầu muôn thấy,

Cõi Phật nào nghiêm bất như hà.

Dòm trong bửu thọ hiện ra,

Cảnh nào Phật nấy như là soi gương.

☸ NGUYỄN BỐN MỐT, mọi đường công đức,

Bồ tát nào chưa được hoàn toàn,

Đặng nghe, đặng thấy đạo tràng,

Bề cao cho đến bốn ngàn Na do.

☸ NGUYỄN BỐN HAI, các đồ nhật dụng,

Quốc độ con thiệt đúng tinh minh.

Chói ngời hình sắc đẹp sinh,

Dầu thiên nhãn chẳng nhìn hình đặng chi.

☸ NGUYỄN BỐN BA, người gì trong nước.

Chỉ mong câu nghe được Pháp, Kinh.

Tự nhiên sở Nguyên đắc thành,

Không chờ mời thỉnh thường tình thế gian.

☸ NGUYỄN BỐN BỐN, Thịnh Văn, Duyên Giác,

Trong nước con đều đắc oai thần.

Hào quang tỏ rạng vô ngần,

Biện tài thuyết pháp ngang phần Pháp Vương.

☸ NGUYỄN BỐN LĂM, tha phương Bồ tát,

Nghe danh con tấn phát phụng hành

Thầy đều đặng pháp tịnh thanh,

Định thân giải thoát phước lành thưởng ban.

Như ai muốn cúng dàng Phật, Pháp

Trong một đời đi khắp hà sa.

Tuy là đường xá rất xa.

Định thân không lạc Thiên na chẳng lia.

☸ NGUYỄN BỐN SÁU, chư vị Bồ tát,

Ở tha phương nghe đạt danh con,

Quy y tinh tấn vừa rồi,

Định thân bình đẳng ban hồi chẳng ly

Đắc pháp Nhẫn đến khi chánh giác

Đặng thấy thương các bậc Như Lai.

☸ NGUYỄN BỐN BẢY, là như vậy,

Tha phương Bồ tát về đây nước con.

Tâm chí Nguyên đặc hồi bất nghi,

Chẳng thối lui địa vị cao siêu.

☸ NGUYỄN BỐN TÁM, thật báu màu.

Tha phương Bồ tát khấu đầu quy y.

Chư vị ấy đặc kỳ sở Nguyên,

Nhất, Nhị, Tam, Nhẫn Thiện Pháp Vương.

Pháp môn của Phật khôn lường,

Bao giờ cũng trụ thể thường chẳng thôi.

Khi Pháp Tạng Nguyên rồi đủ ngón

Cõi tam thiên sáu món rung rinh.

Hương hoa đổ xuống chập thành

Thinh không phát tiếng chập thành Như lai.

Đức Di Đà khi Ngài thành Phật,

Đến ngày nay đặng thập kiếp trung.

Từ bi hỉ xả viên dung,

Độ người giải thoát số không xiết bàn
Như ai muốn Lạc bang sinh trưởng,
Hiệu Di Đà niệm tưởng tinh chuyên,
Niệm cho diệt tội tiêu khiên,
Đắc nhiều phước đức hơn duyên vẹn phần.
Khi lâm mạng an phần định tánh,
A Di Đà chúng Thánh hiện tiền.
Lòng không điên đảo chừ duyên,
Đặng phần chánh tín về miền Tây Phương.
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



tkl